TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2017
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Ông Hà Quý Châm

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2017/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2017 về Tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2017/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1973 (có mặt)

2. Bị đơn: anh Bùi Trí T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Đều cư trú tại: thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 3 năm 2017, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: chị kết hôn với anh Bùi Trí T tháng 6 năm 1993, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S. Cưới xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh T ngay được thời gian ngắn vợ chồng ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 6 năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T lười lao động, thường xuyên uống rượu rồi chửi bới đánh đuổi chị nhiều lần được chính quyền địa phương

nhắc nhở nhưng anh T không sửa chữa, dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, không quan tâm thăm hỏi gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Bùi Bá T, sinh năm 1993 và Bùi Sùng T, sinh năm 1996 hiện nay các con đã trưởng thành và có gia đình. Ly hôn chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Trí T trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên toà vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2017 anh trình bày: anh kết hôn với chị Nguyễn Thị M ngày 12/6/1993. Trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Cưới xong chị M về làm ăn chung cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng làm ăn thua lỗ. Nay chị M xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh xin để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Bùi Bá T, sinh năm 1993 và Bùi Sùng T, sinh năm 1996 hiện nay các con đã trưởng thành và có gia đình. Anh xin đoàn tụ nên không đề nghị tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: anh xin đoàn tụ không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên Tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc về án phí: chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M và cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Bùi Trí T. Chị M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ hôn nhân giữa: chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Trí T là hôn nhân hợp pháp tiến bộ, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S. Quá trình vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không bảo ban nhau làm ăn, anh T thường xuyên uống rượu về vợ chồng xảy ra đánh cãi chửi nhau thời gian kéo dài được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải dàn xếp nhiều lần nhưng

không được. Xét tình trạng hôn nhân của chị M và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị M xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận. Việc anh T được Toà án triệu tập nhiều lần đến để giải quyết việc chị M xin ly hôn anh nhưng anh T cố tình vắng mặt không đến làm việc, nhiều lần từ chối nhận các Quyết định của Tòa án thể hiện anh không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ mà chỉ muốn gây khó khăn cho việc giải quyết yêu cầu của chị M xin ly hôn.

2/ Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị M và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

3/ Về án phí hôn nhân gia đình: chị M phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp … và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử: chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Bùi Trí T.

2/ Về án phí: chị M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2014/0001919 ngày 21/3/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị M đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THA DS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Kiên Thành